

TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 1 – KHÁNH HÒA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 174/2026/HS-ST

Ngày 04 tháng 6 năm 2026

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 – KHÁNH HÒA

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị Hồng Thủy

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thùy Dương

Ông Đặng Trần Khoa

- Thư ký phiên tòa: Ông Trương Tấn Lộc – Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 1 – Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 – Khánh Hòa tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Bạch Thu Sương – Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 6 năm 2026, tại Trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 1 – Khánh Hòa, mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 157/2026/TLST-HS ngày 23 tháng 4 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 153/2026/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 5 năm 2026 đối với các bị cáo:

1/ **Nguyễn Nhật H**, sinh ngày: 23/10/2007, tại Khánh Hòa; Nơi cư trú: Tổ dân phố P, phường N, tỉnh Khánh Hòa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 11/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn C (Không xác định được năm sinh) và bà Lê Thị C1, sinh năm: 1982; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 24/12/2024, bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh K ra Quyết định khởi tố bị can số 660/QĐ-CSĐT-ĐHS về tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự;

Bị cáo bị tạm giam trong vụ án khác tại Phân trại tạm giam N thuộc Trại tạm giam số 1 Công an tỉnh K; Có mặt.

2/ **Lê Minh Đ**, sinh ngày: 05/10/2007, tại Khánh Hòa; Nơi cư trú: Tổ dân phố P, phường N, tỉnh Khánh Hòa; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 8/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con bà Lê Thanh Y, sinh năm: 1981; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 24/12/2024, bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh K ra Quyết định khởi tố bị can số 665/QĐ-CSĐT-ĐHS về tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự;

Bị cáo bị tạm giam trong vụ án khác tại Phân trại tạm giam N thuộc Trại tạm giam số 1 Công an tỉnh K; Có mặt.

- *Bị hại:* Ông **Nguyễn Tiến Đ1**, sinh năm: 2005

Nơi cư trú: Thôn T, xã N, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1/ Anh **Thái Hoàng V**, sinh ngày: 04/8/2010

Nơi cư trú: Tổ dân phố P, phường N, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp của anh Thái Hoàng V: Bà **Thái Thị L**, sinh năm: 1989

Nơi cư trú: Tổ dân phố P, phường N, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt.

2/ Bà **Lê Thị C1**, sinh năm: 1982

Nơi cư trú: Tổ dân phố P, phường N, tỉnh Khánh Hòa. Có mặt.

3/ Bà **Lê Thanh Y**, sinh năm: 1981

Nơi cư trú: Tổ dân phố P, phường N, tỉnh Khánh Hòa. Có mặt.

- *Người làm chứng:*

1/ Bà **Cao Thị H1**; Vắng mặt;

2/ Ông **Lê Ngọc T**; Vắng mặt;

3/ Ông **Hoàng Hồng Đ2**; Vắng mặt;

4/ Ông **Ngô Lê V1**; Vắng mặt;

5/ Ông **Nguyễn Duy S**; Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ 30 phút ngày 22/01/2025, tại quán K, địa chỉ số H H, phường V, thành phố N (nay là số H, phường N), tỉnh Khánh Hòa, Nguyễn Tiến Đ1 và Lê Ngọc T cùng nhau hát karaoke tại phòng số 04 tầng 02 của quán và yêu cầu tiếp viên nữ rót bia nên nhân viên quán K liên lạc với Nguyễn Nhật H chở một tiếp viên nữ đến quán. Khoảng 20 phút sau, H điều khiển xe máy chở Cao Thị H1 đến phục vụ cho Đ1 và T còn H về nhà. Đến khoảng 02 giờ 30 phút ngày 23/01/2025, khi chuẩn bị về thì H1 đòi thêm tiền “bo” nhưng Đ1 không đưa nên Đ1 và H1 xảy ra mâu thuẫn cãi nhau. Sau đó, H1 gọi điện thoại cho H đến để H đòi Đ1 trả tiền “bo” thì H đồng ý, H gọi điện thoại cho Lê Minh Đ đến quán K để đánh khách không chịu trả tiền “bo” thì Đ đồng ý. Lê Minh Đ đang ở cùng Thái Hoàng V (Sinh ngày: 04/8/2010) nên rủ V cùng đi tham gia đánh nhau thì V đồng ý. H lấy một con dao cán gỗ dài khoảng 20cm (ký hiệu A1) trong bếp của nhà H rồi điều khiển xe máy (không rõ biển số) đến quán K. Đ cầm theo một con dao dài khoảng 50cm (ký hiệu A3), V cầm

theo một con dao thái lan cán vàng dài khoảng 20cm (ký hiệu A2) ở trong bếp của nhà Đ rồi Đ điều khiển xe máy (không rõ biển số) chở V đến quán K.

Khi đến quán K, H thấy H1 và Đ1 đang đứng cãi nhau tại quầy lễ tân thì H và Đ1 cãi nhau, thách thức đánh nhau nhưng được mọi người can ngăn. Khoảng 05 phút sau, Đ và V đến quán K thì Đ1 tiếp tục thách thức đánh nhau nên H, Đ và V lấy dao giấu trong tay áo ra xông vào đuổi đánh Đ1 nên Đ1 bỏ chạy vào khu vực bếp của quán. Lúc này, H1 và nhân viên quán can ngăn giữ được Đ và H còn V đuổi kịp cầm dao đâm liên tiếp 03 nhát hướng từ trên xuống trúng phần lưng của Đ1 gây thương tích. Sau đó, H chở H1, Đ chở V bỏ đi về nhà. Đ1 được T đưa đi cấp cứu và điều trị tại Bệnh viện Đ3. Sau đó, T đến Công an phường V (cũ) trình báo vụ việc. Ngày 23/01/2025, Cơ quan điều tra tiến hành đưa H, Đ, V về làm việc. H, Đ và V đã khai nhận hành vi phạm tội trên.

Tại Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 220/25/KLTTCT-PYKH ngày 15/5/2025 của Trung tâm pháp y tỉnh K xác định thương tích của Nguyễn Tiến Đ1 gồm:

- Vùng lưng trái có 01 sẹo kích thước nhỏ, tỷ lệ thương tật: 01%;
- Vùng lưng trái có 01 sẹo kích thước nhỏ, tỷ lệ thương tật: 01%;
- Vùng lưng trái có 01 sẹo kích thước nhỏ, tỷ lệ thương tật: 01%;
- Đường nách trái có 01 sẹo kích thước nhỏ, tỷ lệ thương tật: 01%;
- Tổn thương màng phổi trái có phẫu thuật nhưng không để lại di chứng, tỷ lệ thương tật: 04%;
- Vết thương nhu mô phổi trái không phẫu thuật nhưng không để lại di chứng, tỷ lệ thương tật: 07%.

Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Nguyễn Tiến Đ1 tại thời điểm giám định là 14% (*Mười bốn phần trăm*). Cơ chế hình thành vết thương là do ngoại lực tác động, tác nhân là do vật sắc nhọn, thương tích nguy hiểm tính mạng.

Tại Kết luận giám định số 750/2025/KL-KTHS ngày 05/12/2025 của Phòng K1 Công an tỉnh K, xác định:

- Mẫu vật ký hiệu A1, A2 không thuộc quy định trong danh mục ban hành kèm theo Thông tư số 75/2024/TT-BCA ngày 15/11/2024 của Bộ trưởng Bộ C2.
- Mẫu vật ký hiệu A3 gửi giám định là Mã tấu, được quy định tại “Danh mục vũ khí thô sơ” thuộc Phụ lục 3 ban hành kèm theo Thông tư số 75/2024/TT-BCA ngày 15/11/2024 của Bộ trưởng Bộ C2.

* Vật chứng vụ án:

- 01 (Một) con dao dài khoảng 22 cm, cán bằng gỗ, lưỡi bằng kim loại;
- 01 (Một) con dao dài khoảng 22 cm, cán bằng nhựa màu vàng, lưỡi bằng kim loại;
- 01 (Một) con dao dài khoảng 50 cm, cán bằng gỗ, lưỡi bằng kim loại.

Tại Cáo trạng số 154/CT-VKSKV1 ngày 11 tháng 02 năm 2026, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 – Khánh Hòa truy tố các bị cáo Nguyễn Nhật H, Lê Minh Đ về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 (viện dẫn điểm a, i khoản 1) Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 – Khánh Hòa giữ nguyên Cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm đ khoản 2 (viện dẫn điểm a, i khoản 1) Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; khoản 1 Điều 119 Luật Tố tụng hình sự người chưa thành niên đối với các bị cáo Nguyễn Nhật H và Lê Minh Đ, xử phạt các bị cáo Nguyễn Nhật H và Lê Minh Đ từ 14 (Mười bốn) tháng tù đến 17 (Mười bảy) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại ông Nguyễn Tiến Đ1 không yêu cầu các bị cáo bồi thường nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu, tiêu hủy 01 (Một) con dao dài khoảng 22 cm, cán bằng gỗ, lưỡi bằng kim loại; 01 (Một) con dao dài khoảng 22 cm, cán bằng nhựa màu vàng, lưỡi bằng kim loại và 01 (Một) con dao dài khoảng 50 cm, cán bằng gỗ, lưỡi bằng kim loại.

- Bị cáo Nguyễn Nhật H thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

- Bị cáo Lê Minh Đ thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, của Cơ quan điều tra, của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 – Khánh Hòa trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng nên các hành vi của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, bị hại ông Nguyễn Tiến Đ1 vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Thái Hoàng V, người đại diện hợp pháp của anh Thái Hoàng V bà Thái Thị L, người làm chứng bà Cao Thị H1, ông Lê Ngọc T, ông Hoàng Hồng Đ2, ông Ngô Lê V1 và ông Nguyễn Duy S vắng mặt không có lý do nhưng đã có lời khai tại hồ sơ vụ án và việc vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc xét xử nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 292, Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự vẫn tiến hành xét xử.

[2] Về nội dung vụ án:

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung cáo trạng đã truy tố. Lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và người làm chứng cũng như các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đủ căn cứ kết luận: Khoảng 02 giờ 30 phút ngày 23/01/2025, tại quán K, địa chỉ số H H, phường V, thành phố N (nay là số H H, phường N), tỉnh Khánh Hòa, Nguyễn Nhật H rủ Lê Minh Đ, Đ trực tiếp rủ Thái Hoàng V tham gia đánh nhau. V đã trực tiếp cầm một con dao đâm liên tiếp ba nhát, gây thương tích cho Nguyễn Tiến Đ1 với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 14% (*Mười bốn phần trăm*). Như vậy, Cáo trạng số 154/CT-VKSKV1 ngày 11 tháng 02 năm 2026 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 – Khánh Hòa truy tố các bị cáo Nguyễn Nhật H, Lê Minh Đ về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 (viện dẫn điểm a, i khoản 1) Điều 134 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến sức khỏe, tính mạng của người khác. Hành vi của các bị cáo thể hiện thái độ xem thường pháp luật, có tính chất côn đồ, hung hãn, gây mất trật tự xã hội, gây tâm lý hoang mang cho người dân địa phương. Do đó, cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, bị cáo Nguyễn Nhật H trực tiếp rủ bị cáo Lê Minh Đ, bị cáo Đ trực tiếp rủ Thái Hoàng V đi đánh nhau, V là người trực tiếp gây thương tích cho bị hại ông Nguyễn Tiến Đ1 nên bị cáo H và bị cáo Đ là đồng phạm trong vụ án cố ý gây thương tích đối với Nguyễn Tiến Đ1. Các bị cáo khi phạm tội vẫn chưa thành niên nên áp dụng Điều 119 Luật Tư pháp người chưa thành niên khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, các bị cáo Nguyễn Nhật H, Lê Minh Đ đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, chủ động nhờ gia đình cùng với gia đình của Thái Hoàng V bồi thường cho bị hại ông Nguyễn Tiến Đ1 số tiền 24.000.000 đồng (*Hai mươi bốn triệu đồng*). Tại phiên tòa, bị hại Đ1 vắng mặt nhưng có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo nên Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, giảm cho các bị cáo một phần hình phạt để các bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Nguyễn Nhật H, Lê Minh Đ không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại ông Nguyễn Tiến Đ1 đã nhận số tiền bồi thường 24.000.000 đồng (*Hai mươi bốn triệu đồng*) và không yêu cầu bị cáo Nguyễn Nhật H, bị cáo Lê Minh Đ và Thái Hoàng V bồi thường thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án bà Lê Thị C1 và bà Lê Thanh Y không yêu cầu các bị cáo Nguyễn Nhật H và Lê Minh Đ trả lại số tiền mà

các bà đã bồi thường cho bị hại Đ1 thay cho các bị cáo nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy 01 (Một) con dao dài khoảng 22 cm, cán bằng nhựa màu vàng, lưỡi bằng kim loại là công cụ Thái Hoàng V sử dụng để gây thương tích cho bị hại Đ1 nên tịch thu, tiêu hủy. Đối với 01 (Một) con dao dài khoảng 22 cm, cán bằng gỗ, lưỡi bằng kim loại và 01 (Một) con dao dài khoảng 50 cm, cán bằng gỗ, lưỡi bằng kim loại là vật không có giá trị nên tịch thu, tiêu hủy.

[6] Về các vấn đề khác:

Thái Hoàng V là người trực tiếp dùng dao đâm Nguyễn Tiến Đ1 gây thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể 14% tuy nhiên tại thời điểm phạm tội ngày 22/01/2025, Thái Hoàng V (Sinh ngày: 04/8/2010) chưa đủ 16 tuổi nên chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Bộ luật Hình sự đối với hành vi “Cố ý gây thương tích”. Phòng K1 Công an tỉnh K đã ra các Quyết định xử phạt hành chính số 07/QĐ-XPHC ngày 26/01/2026 đối với Thái Hoàng V, bằng hình thức “Cảnh cáo”.

Lê Minh Đ có hành vi cầm theo mã tấu dài 50cm thuộc “Danh mục vũ khí thô sơ” đến đánh nhau với Nguyễn Tiến Đ1 nhưng được nhân viên của quán K can ngăn nên Đ dừng lại bỏ đi về. Do đó, hành vi của Lê Minh Đ chưa đủ yếu tố cấu thành tội “Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng” quy định tại khoản 1 Điều 304 Bộ luật Hình sự.

[7] Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Nhật H, Lê Minh Đ phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm đ khoản 2 (viện dẫn điểm a, i khoản 1) Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; khoản 1 Điều 119 Luật Tư pháp người chưa thành niên;

- Căn cứ các Điều 106, 136, 260, 331, 332 và 333 Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Xử phạt bị cáo Nguyễn Nhật H 01 (Một) năm 02 (Hai) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích” , thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

Xử phạt bị cáo Lê Minh Đ 01 (Một) năm 02 (Hai) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại ông Nguyễn Tiến Đ1 đã nhận số tiền bồi thường 24.000.000 đồng (*Hai mươi bốn triệu đồng*) và không yêu cầu các bị cáo Nguyễn Nhật H, bị cáo Lê Minh Đ và Thái Hoàng V bồi thường thêm nên không xem xét.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án bà Lê Thị C1 và bà Lê Thanh Y không yêu cầu các bị cáo Nguyễn Nhật H và Lê Minh Đ trả lại số tiền mà các bà đã bồi thường cho bị hại Đ1 thay cho các bị cáo nên không xem xét.

3. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu, tiêu hủy 01 (Một) con dao dài khoảng 22 cm, cán bằng gỗ, lưỡi bằng kim loại; 01 (Một) con dao dài khoảng 22 cm, cán bằng nhựa màu vàng, lưỡi bằng kim loại và 01 (Một) con dao dài khoảng 50 cm, cán bằng gỗ, lưỡi bằng kim loại.

(Theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 04 tháng 6 năm 2026 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh K với Thị hành án dân sự tỉnh Khánh Hòa).

4. Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Nhật H, Lê Minh Đ mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND Khu vực 1 – Khánh Hòa;
- Công an tỉnh Khánh Hòa;
- Thị hành án dân sự tỉnh Khánh Hòa;
- Bị cáo, bị hại, đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Thị Hồng Thủy